**QUAN ĐIỂM CỦA NHẬT BẢN VỀ VẤN ĐỀ ĐẢO SENKAKU/ĐIẾU NGƯ**

****

Mục lục

[A. Mở đầu 3](#_Toc306649743)

[B. Giới thiệu đảo Senkaku 3](#_Toc306649744)

[C. Những bằng chứng cho thấy Senkaku là của Nhật Bản 4](#_Toc306649745)

[D. Luận điệu của Trung Quốc và Đài Loan 5](#_Toc306649746)

[E. Các chính sách của Nhật Bản trong tranh chấp với Trung Quốc và Đài Loan 6](#_Toc306649747)

[I. Đề nghị giải quyết tranh chấp nguồn lợi dầu mỏ của Nhật Bản 6](#_Toc306649748)

[II. Các sự kiện nổi bật trước sự kiện ngày 7/9 7](#_Toc306649749)

[III. Lôi kéo Mỹ vào cuộc để gây sức ép lên Trung Quốc 9](#_Toc306649750)

[F. Nhật Bản và Trung Quốc trong sự kiện ngày 7/9 11](#_Toc306649751)

[I. Giai đoạn 1: Cú sốc đầu tiên và việc bắt giữ thuyền trưởng Chiêm 11](#_Toc306649752)

[II. Giai đoạn 2: Leo thang và căng thẳng 13](#_Toc306649753)

[III. Giai đoạn 3 – Thuyền trưởng Chiêm được thả 14](#_Toc306649754)

[IV. Giai đoạn 4: Khủng hoảng tiếp tục và ý kiến dư luận tiếp tục nóng lên 15](#_Toc306649755)

[V. Giai đoạn 5 – Bước ngoặt Nga 16](#_Toc306649756)

[VI. Giai đoạn 6 – Trường thiên tiểu thuyết về đoạn băng bị rò rỉ về vụ đụng độ 16](#_Toc306649757)

[VII. Giai đoạn 7 – Cuối cùng, khủng hoảng bớt căng thẳng ở APEC 17](#_Toc306649758)

[VIII. Hậu quả 17](#_Toc306649759)

[G. Tương lai của vấn đề Senkaku 18](#_Toc306649760)

[H. Kết luận 20](#_Toc306649761)

# Mở đầu

Vào tháng 9 năm 2010, Nhật Bản và Trung Quốc đã trải qua một trong những cuộc đụng độ căng thẳng nhất giữa hai nước kể từ sau chiến tranh thế giới II. Tranh chấp xảy ra đối quần đảo nhỏ và không có người ở, quần đảo Điếu Ngư (trong tiếng Nhật là Senkaku). Cuộc đụng độ bắt đầu từ một vụ va chạm giữa ngư dân và lực lượng tuần tra bờ biển đã bắt đầu vượt khỏi tầm kiểm soát và dần lan sang tất cả các khía cạnh trong các mối quan hệ ngoại giao và kinh tế giữa hai nước, gây ra tác động tiêu cực đến các hội nghị thượng đỉnh quốc tế, như Hội nghị thượng đỉnh ASEAN ở Việt Nam, G20 ở Seoul và Hội nghị thượng đỉnh APEC ở Yokohama. Xung đột đã xảy ra bất chấp nhu cầu cấp bách để đối phó với các vấn đề toàn cầu quan trọng nhất cũng như để đối phó với cuộc khủng hoảng kinh tế đang kéo dài. Vấn đề này cũng đã kéo các cường quốc khác như Mỹ, Nga, và các nước ASEAN vào vòng xoáy của nó.

Cuộc đối đầu đạt đến đỉnh điểm vào ngày 24 tháng 9. Đến thời điểm đó, vụ tranh chấp về việc bắt giữ duy nhất một thuyền trưởng tàu đánh cá Trung Quốc đã phát triển thành một cuộc xung đột ngoại giao toàn diện. Tất cả các hoạt động kinh tế và ngoại giao giữa hai bên bị hủy bỏ. Trung Quốc đã thành công trong việc phối hợp hành động với Nga nhằm mục đích chọc giận Nhật Bản hơn nữa: vào ngày 1 tháng 11, Tổng thống Medvedev đã thực hiện một chuyến thăm lịch sử đến quần đảo Nam Kuril mà (Nhật Bản gọi là Vùng lãnh thổ phương Bắc)

Cuộc khủng hoảng này xảy đến như một cơn bão bất ngờ giữa trời yên biển lặng, vào thời điểm mà hi vọng đang được nhen nhóm lại về một sự ổn định và hội nhập ở khu vực Đông Á và mối quan hệ Trung Quốc – Nhật Bản đã có những bước phát triển đáng kể và ý kiến dư luận rất khả quan. Điều này đã làm cho cuộc khủng hoảng vào tháng 9 năm 2010 càng trở nên khó hiểu và khiến cho vấn đề Senkaku/Điếu Ngư vốn đã kéo dài hơn 30 năm qua lại một lần nữa thu hút sự quan tâm của dư luận.

# Giới thiệu đảo Senkaku

Quần đảo Senkaku (theo cách gọi của Nhật), hay quần đảo Điếu Ngư Đài (theo cách gọi của Trung Quốc và Đài Loan) là một nhóm gồm 8 đảo không có người ở trên thềm đá thuộc lục địa, tách biệt với quần đảo Lí Châu bởi vực biển sâu.Tám đảo không người ở này cùng với những vành đá chỉ tạo nên diện tích bề mặt là 6,3 km vuông.Chúng nằm về phía đông bắc của Đài Loan chừng 120 hải lí, về phía đông của Trung Hoa đại lục chừng 200 hải lí và cũng chừng 200 hải lí về phía tây nam của Okinawa. Phần lớn những đảo nhỏ đều vây xung quanh những đảo lớn .Lớn nhất trong cụm này là đảo Điếu Ngư, Uotsuri(tiếng Nhật) / Diaoyu(tiếng Trung) rộng 8 hecta, địa hình không bằng phẳng, cách Đài Loan 170km về phía Đông Bắc và 410 km về phía Tây của Okinawa.Hai đảo nhỏ nữa là Kobi-sho/Huangwei Yu và Akao-sho/Chiwei Yu lần lượt cách đảo Uotsuri/Diaoyu 31 km và 108 km theo thứ tự.

Năm 1969, một báo cáo của Hội đồng kinh tế LHP châu Á và Viễn Đông (ECAFE) cho thấy khả năng xuất hiện những nguồn dự trữ dầu mỏ rộng lớn trong vùng phụ cận của Điếu Ngư Đài.Báo cáo này làm nảy sinh một cuộc tranh chấp giữa Đài Loan, Trung Quốc và Nhật Bản kéo dài cho đến nay đã hơn 30 năm.Năm 1969, khi Hiệp Ước Hoàn Trả Okinawa được kí kết giữa Mỹ và Nhật, nó bao gồm cả Điếu Ngư Đài.Kể từ đó, Nhật Bản luôn lặp lại tuyên bố khẳng định chủ quyền trên những đảo nhỏ này.Quần đảo Điếu Ngư Đài được nằm dưới sự quản lí của chính phủ Nhật kể từ đó, một phần trong việc hoàn trả Okinawa về cho Nhật.Ngày 09.04.1971, Ban liên bang quốc gia của Mỹ nói tổng thống Nixon và thủ tướng Nhật Sato Eisaku đã đạt được một hiệp ước, qua đó Mỹ sẽ hoàn trả lại Okinawa và "những đảo phía Tây Nam" trong đó có Điếu Ngư Đài trong năm 1972.

# Những bằng chứng cho thấy Senkaku là của Nhật Bản

Trước thời kỳ Minh Trị duy tân, quần đảo này cùng với Lưu Cầu là một quốc gia (vương quốc Ryukyu) phụ thuộc vào Đế quốc Mãn Thanh; nhưng kể từ sau khi Nhật hoàng Minh Trị tiến hành công cuộc duy tân, đưa Nhật Bản tiến lên trở thành một cường quốc thì quần đảo này đã nhập vào lãnh thổ Nhật Bản (tỉnh Ryukyu) - 1905.

Nhật Bản chính thức khẳng định chủ quyền tại quần đảo này năm 1895.Kể từ năm 1885, quần đảo Điếu Ngư Đài được đo đạc và khảo sát cụ thể bởi chính phủ Nhật Bản thông qua sự môi giới trung gian của tỉnh Okinawa và một vài tác nhân khác.

Thông qua việc khảo sát này, chúng được xác định là không có người ở, bỏ hoang và không hề có vết tích gì về sự quản lí của Trung Quốc.Sự khẳng định này đã dẫn đến việc chính phủ Nhật Bản ra nghị quyết ngày 14.01.1895 về việc xác nhập chính thức quần đảo Điếu Ngư Đài vào lãnh thổ Nhật Bản.

Kể từ đó, quần đảo này liên tục giữ nguyên vị trí là một phần trọn vẹn của quần đảo Nansei Shoto , một vùng lãnh thổ của Nhật Bản.Chúng không phải là một vùng lãnh thổ của Đài Loan hay của quần đảo Pescadores đã được nhà Mãn Thanh nhượng lại cho Nhật Bản theo điều khoản 2 của Hiệp ước Shimonoseki , vốn có hiệu lực từ tháng 5 năm 1895.Do đó, quần đảo Điếu Ngư Đài không được tính đến trong vùng lãnh thổ mà Nhật Bản phải từ bỏ trong điều 2 của Hiệp uớc Hoà bình San Francisco.Sau thế chiến thứ 2, Mỹ đã tiếp quản quần đảo này.Chúng trở thành vị trí cho những cuộc diễn tập ném bom của không quân Mỹ, ở mức độ lớn hơn nữa tại đảo Lý Châu.

Nhật Bản khẳng định rằng quần đảo Điếu Ngư Đài là một phần của đảo Lý Châu.Dưới sự quản lí của Mỹ, quần đảo Điếu Ngư Đài là một phần của quần đảo Nansei Shoto, phù hợp với điều 3 của Hiệp uớc đã nói, và được tính đến trong khu vực và trong quyền quản lí của những vùng lãnh thổ được trả lại cho Nhật Bản chiểu theo Hiệp đinh giữa Nhật và Mỹ liên quan đến quần đảo Ryukyu và Daito kí ngày 17.06.1971.

Những sự kiện này đã cho thấy rõ ràng rằng quần đảo Điếu Ngư Đài là một phần của lãnh thổ Nhật Bản.Theo Nhật Bản, việc Trung Quốc không lên tiếng phản đối việc những quần đảo được quản lí bởi Mỹ chiểu theo điều 3 của Hiệp ước Hoà bình San Francisco cho thấy rõ ràng Trung Quốc không xem quần đảo Điếu Ngư Đài là một phần của Đài Loan.Cho đến nửa sau của thập niên 70, khi nghi ngờ về những mỏ dầu thô tại thềm lục địa của biển Đông Trung Hoa dấy lên,các nhà cầm quyền của Trung Quốc và Đài Loan bắt đầu lật lại những vấn đề về chủ quyền quần đảo Điếu Ngư Đài.

# Luận điệu của Trung Quốc và Đài Loan

Theo phía Trung Quốc, những sổ sách tài liệu lịch sử của họ cho thấy người Trung Quốc đã tìm ra và mô tả về địa lý những đảo này từ năm 1403. Trong một vài thập kỉ, chúng được quản lí thành một vùng của Đài Loan và được liên tiếp sử dụng làm nơi tạm trú riêng cho ngư dân Trung Quốc. Năm 1874, Nhật Bản dùng vũ lực chiếm đảo Lí Châu từ Trung Quốc. Điếu Ngư Đài tuy vậy vẫn thuộc quản lí của Đài Loan, một phần của Trung Quốc. Đài loan (bao gồm cả Điếu Ngư Đài) được nhượng lại cho Nhật Bản năm 1895 sau cuộc chiến tranh Trung-Nhật lần thứ nhất theo Hiệp ước Shimonoseki năm 1895. Chính xác hơn, trong suốt thời gian Nhật chiếm giữ Đài Loan, Điếu Ngư Đài nằm dưới quyền quản lí hành chính của tỉnh Đài Bắc. Sau khi Thế chiến thứ 2 kết thúc, khi quân Mỹ đóng quân tại đảo Ryukyu và Điếu Ngư Đài, Quốc Dân Đảng, chính quyền đã tại vị ở Đài Loan , đã không lên tiếng yêu cầu Mỹ trả lại chủ quyền cho họ ngay sau đó vì đang phải phụ thuộc vào Mỹ. Điếu Ngư Đài được trả về cho Trung Quốc vào cuối thế chiến thứ 2 năm 1945 chiểu theo Hiệp uớc 1943 tại Cairo của 3 Đại gia Mỹ, Liên Xô và Anh.Từ đây Điếu Ngư Đài trở thành một phần của Đài Loan và được tính như một đơn vị lãnh thổ.

Trung Quốc lập luận rằng đảo Okinotorishima ở duới cùng của vùng biển đảo Nhật Bản chỉ đơn thuần là bãi đá, không phải là một đảo nổi nhằm cố gắng vô hiệu hoá sự tranh chấp của Nhật Bản về những vùng kinh tế đặc quyền xung quanh những đảo nhỏ vốn nằm dưới sự quản lí hành chính của Tokyo.Nhiều người Trung Quốc nói họ có quan điểm khác là đưa Điếu Ngư Đài và Okinotorishima ra toà án quốc tế để phân xử.Trong khi Bắc Kinh thừa nhận rằng Okinotorishima thuộc về Nhật Bản , căng thẳng nảy sinh vì nó không nằm trong danh mục xếp loại đảo được xác định bởi Quy ước luật biển của LHQ, nhưng thay vì là một bãi đá bình thường, vốn không thể sử dụng để xác lập vùng đặc quyền kinh tế như tại các đảo nổi, thì chính phủ Nhật lại làm được điều ngược lại.

# Các chính sách của Nhật Bản trong tranh chấp với Trung Quốc và Đài Loan

## Đề nghị giải quyết tranh chấp nguồn lợi dầu mỏ của Nhật Bản

Năm 1969, một báo cáo của Hội đồng kinh tế LHP châu Á và Viễn Đông (ECAFE) cho thấy khả năng xuất hiện những nguồn dự trữ dầu mỏ rộng lớn trong vùng phụ cận của Điếu Ngư Đài.Báo cáo này làm nảy sinh một cuộc tranh chấp giữa Đài Loan, Trung Quốc và Nhật Bản kéo dài cho đến nay đã hơn 30 năm.

Nhật Bản đã ra tuyên bố phản đối việc Trung Quốc thăm dò khí thiên nhiên tại biển Đông Trung Hoa trong khu vực mà vùng đặc quyền kinh tế (ĐQKT) của 2 quốc gia chồng lấn lên nhau.Nhật Bản yêu sách một sự phân chia vùng ĐQKT trên đường ranh giới nằm giữa đường eo biển của hai quốc gia.Khoảng 40.000 kilomet vuông vùng ĐQKT đang bị tranh chấp.Cả hai bên đều yêu sách 200 hải lí quyền sở hữu cho vùng ĐQKT.Nhưng bề ngang của biển Đông Trung Hoa chỉ có 360 hải lí.Trung Quốc muốn một vùng ĐQKT mở rộng ra về phía đông tiếp nối vùng thềm lục địa Trung Quốc, nó ăn sâu vào vùng ĐQKT của Nhật Bản theo đường phân chia ở chính giữa eo biển hai nước.

Theo quy định từ công uớc luật biển của LHQ , những hành vi của các phía nên hướng theo những quy tắc ứng xử hợp lí trên cơ sở đàm phán để cả hai bên có thể tìm ra những giải pháp chấp nhận được.Nếu có sự không tán thành sự phân chia vùng ĐQKT của một quốc gia tranh chấp nào đó, thì điều luật quy định rằng các bên liên quan còn lại nên ngăn ngừa tất cả mọi khả năng có thể làm huỷ hoại một sự nhất trí cuối cùng.Việc khoan thăm dò ga của Trung Quốc gần vùng giới tuyến giữa 2 quốc gia được Nhật Bản rất quan tâm và cho rằng đó hiển nhiên là một sự vi phạm tinh thần của công ước này.Nhật Bản đề xuất chia đôi bằng nhau 50/50 vùng biển giữa hai nước, qua đó mỏ khí Chunxiao của Trung Quốc sẽ nằm cách lãnh thổ của Nhật chỉ 3 dặm, nhưng Bắc Kinh đã không đồng ý.Đề xuất của Trung Quốc hợp tác phát triển vùng dầu mỏ liền bị dứt khoát từ chối.Việc Trung Quốc khoan khai thác khí ga tại mỏ Chunxiao làm tranh chấp càng căng thẳng hơn, vì mỏ này chỉ nằm cách đường trung giới tuyến, đường phân chia 50/50 mà Nhật đề xuất, 3 dặm về phí tây nhưng Nhật dám chắc rằng có thể "hút" được cả mỏ khí ga phía bên kia ranh giới , tức thuộc Nhật Bản.

## Các sự kiện nổi bật trước sự kiện ngày 7/9

**Vào tháng 7 năm 1996**, một nhóm người Nhật Bản đã xây dựng một ngọn hải đăng trên một trong các hòn đảo của nhóm đảo Senkaku, nó đã làm nổ ra một làn sóng chống Nhật, đặc biệt là tại Hồng Kông và Đài Loan. Các nhà hoạt động người Trung Quốc sau đó đã đi tàu tới nhóm đảo để phản đối và một trong số này đã rơi xuống biển chết đuối. Xâm lấn lãnh hải Nhật Bản, đổ bộ trái phép vào các hải đảo nhưng sau đó chính Trung Quốc lại phản kháng vô cùng mạnh mẽ. Trong khi đó, Nhật Bản duy trì vị trí quan trọng của Điếu Ngư Đài là một phần lãnh thổ toàn vẹn của Nhật Bản và Nhật Bản thực sự có những sự kiểm soát có hiệu lực đối với chúng, Nhật Bản phản ứng tiếp bằng cách tránh những phát sinh từ những va chạm bất lợi trong việc phát triển mối quan hệ Trung Nhật.Vào những tháng tiếp sau tháng 7 năm đó, rất nhiều những vấn đề liên quan khác nhau đến quan điểm lịch sử, như cuộc viếng thăm đền Yasukuni , đã gây ra những phản ứng rất mạnh từ phía Trung Quốc.

**Sáng sớm ngày 24.03.2004**, cảnh sát Nhật đã bắt giữ 7 người Trung Quốc sau khi họ đổ bộ lên lên một đảo chính thuộc quần đảo Điếu Ngư Đài được khoảng 10 giờ.Đây là lần đầu tiên cảnh sát Nhật bắt giữ những kiều dân Trung Quốc vì đổ bộ lên các đảo được tranh chấp chủ quyền bởi Trung Quốc,Nhật và Đài Loan.Việc xâm nhập này từ phía Trung Quốc đã làm Nhật chính thức lên tiếng phản đối, trong khi Bắc Kinh bày tỏ mối quan ngại và chỉ trích việc bắt giữ.Cảnh sát tỉnh Okinawa, lực lượng có thẩm quyền tại Điếu Ngư Đài, nói việc bắt giữ 7 người này vì họ đã vi phạm việc "Kiểm soát nhập cảnh và Luật tị nạn hợp pháp". Thủ tướng Nhật Junichiro Koizumi tìm cách làm dịu sự việc rằng việc bắt giữ này sẽ mang lại sự ảnh hưởng tiêu cực tới quan hệ Trung -Nhật, ông giải thích: "Việc thiết yếu bây giờ là cả đôi bên cần xử sự với nhau trong trường hợp này thật bình tĩnh và mềm mỏng đến mức có thể". Lực lượng phòng vệ bờ biển Nhật Bản đã triển khai sau đó khoảng 20 tàu tuần tiếu trong cố gắng thiết lập vành đai an ninh xung quanh chuỗi các đảo ngoài xa này của Nhật Bản.Tokyo nói các cuộc viếng thăm của các nhà hoạt động xã hội giữa hai nước sẽ bị ngăn chặn để tránh bùng phát những tranh chấp lãnh thổ giữa hai quốc gia.Các nhà hoạt động chính trị và xã hội phía Trung Quốc sau đó đành phải tuyên bố hoãn các chuyến hải hành mới đến các đảo này.

**Ngày 10.11.2004**, một tàu ngầm được cho là được trang bị vũ khí nguyên tử đã hiện diện khoảng 2 giờ trong vùng biển của Nhật Bản gần Đài Loan. Vụ xâm nhập này đã làm lực lượng hàng hải của Nhật lần thứ hai được đặt trong tình trạng báo động kể từ khi kết thúc Thế chiến thứ hai. Nhật đã phải huy động lực lượng phòng vệ biển của họ và săn đuổi chiếc tàu ngầm này bằng tàu chiến và máy bay trinh sát khi nó chạy ngoằn ngèo trở lại phía biển của Trung Quốc.Vào ngày 16.11.2004, Nhật nói Trung Quốc đã thừa nhận tàu ngầm do thám đó là của họ và lấy làm tiếc về chuyện đó.Ngoại trưởng Nhật Bản nói những tin tức đó được chuyển từ Thứ trưởng ngoại giao Trung Quốc, ông Wu Dawei tới Đại sứ Nhật Bản tại Bắc Kinh, ông Koreshige Anami. Tokyo nói thêm Bắc Kinh nói rằng tàu ngầm đó đang thao tác tập luyện và vì những "lí do kĩ thuật", nó đã lọt vào vùng biển của Nhật Bản.Bộ trưởng thương mại Nhật Bản thì nói ông tin rằng tàu ngầm Trung Quốc là một mắt xích trong chuỗi thăm dò dầu khí của Trung Quốc tại khu vực mà 2 quốc gia đang tranh chấp.Hiện nay, cả Nhật, Trung Quốc và Đài Loan đều tranh chấp quần đảo này, khoảng 500km từ đảo Okinawa của Nhật và 140km từ Đài Loan.

**Giữa tháng 1 năm 2005**, công ty thăm dò dầu khí Nhật Bản và công ty đâu khí Teikoku bắt đầu tiếp xúc với chính phủ Nhật về những kế hoạch để khoan lỗ thăm dò khí thiên nhiên tại biển Đông Trung Hoa tại khu vực mà Nhật và Trung Hoa đang tranh chấp.Các công ty này dự tính sẽ kết hợp những điều kiện nhượng bộ lâm thời của họ với hai công ty khác mà họ sẽ tiếp quản, mũi khoan thăm dò được đề ra là sẽ bắt đầu vào ngày 1/4 trong năm tài chính 2005.

**Vào ngày 09.01.2005**, Nhật tuyên bố họ đã khánh thành một ngọn hải đăng cho sự kiểm soát và bảo vệ quốc gia trên một đảo lớn nhất thuộc quần đảo Điếu Ngư Đài. Ngọn hải đăng cao 5,6 mét (18 foot) bắt đầu được xây dựng năm 1988 bởi những nhà chính trị cánh hữu của Nhật để đánh dấu chủ quyền của Nhật tại đây.Hành động hết sức bất ngờ này của Nhật đã khiến bộ ngoại giao Trung Quốc gọi đó là " một sự khiêu khích nghiêm trọng và vi phạm chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc và bị chính phủ và người dân Trung Quốc kiên quyết phản đối".

**Ngày 13.04.2005**, Nhật thông báo cần quyết định có sự bàn bạc về những điều kiện cho quyền khai thác và kinh doanh cho việc khoan thăm dò dầu khí và khí ga ở vùng biển phía Đông tại đường trung giới tuyến của biển Đông Trung Hoa mà Nhật Bản đã đề nghị phân chia. Tuy nhiên bộ ngoại giao Trung Quốc đã lên tiếng phản đối rằng "Với sự phản đối phù hợp với vấn đề cần giải quyết của Trung Quốc, phía Nhật Bản đã cố áp đặt "đường trung giới tuyến" đơn phương đang còn tranh chấp với Trung Quốc.Trung Quốc chưa bao giờ và sẽ không chấp nhận nó (đường trung giới tuyến). Những hành động của Nhật bản cấu thành những hành vi khiêu khích tồi tệ đối với lợi ích của Trung Quốc cũng như đối với những tiêu chuẩn chủ đạo trong quan hệ quốc tế.Trung Quốc đã ra những phản đối với phía Nhật Bản và có quyền cho những phản ứng tiếp sau nữa".

Căng thẳng mới nhất với Trung Quốc bùng phát hồi tháng 9/2010 vừa qua, khi Nhật bắt giữ một tàu đánh cá của Trung Quốc sau khi con tàu này va chạm với hai tàu tuần tra hàng hải của Nhật tại khu vực gần nhóm đảo.

## Lôi kéo Mỹ vào cuộc để gây sức ép lên Trung Quốc

Sau chiến tranh, Nhật Bản lựa chọn con đường phát triển dưới sự bảo hộ của Mỹ. Do đó, ý nghĩa của Hiệp ước An ninh Mỹ – Nhật không chỉ hạn chế trong lĩnh vực an ninh; trên thực tế, hiệp ước này đã trở thành nền tảng trong chiến lược phát triển của Nhật Bản sau chiến tranh. Con đường phát triển đặc thù này khiến Nhật Bản phụ thuộc lớn vào Mỹ. Mặc dù Đảng Dân chủ Nhật Bản nhận định rằng “ảnh hưởng của Mỹ đang suy giảm”; tuy nhiên, 20 năm hoặc 30 năm sau, Mỹ vẫn có thể là cường quốc số một trên thế giới. Do vậy, về cơ bản, Nhật Bản sẽ không thoát khỏi cái bóng của Mỹ.

Sách trắng quốc phòng cũng đặc biệt nhấn mạnh vai trò quan trọng của quan hệ đồng minh Mỹ – Nhật. Do đó, dễ dàng nhận thấy rằng, trong tương lai Nhật Bản vẫn tiếp tục theo đuổi chính sách ngoại giao ưu tiên duy trì và tăng cường quan hệ đồng minh Nhật – Mỹ.

Nhìn từ góc độ địa chính trị, Nhật Bản nhấn mạnh quan hệ đồng minh quân sự chiến lược với Mỹ, chính là muốn dựa vào sức mạnh quân sự của Mỹ “dọa” đối thủ tiềm tàng; trên thực tế là mượn sức mạnh Mỹ kiềm chế đối thủ. Năm 2010, GDP Trung Quốc vượt Nhật Bản khiến Nhật Bản chịu đả kích lớn. Cũng trong năm 2010, Nhật – Trung xảy ra vụ “đụng” tàu tại Đảo Điếu Ngư, thả thuyền trưởng Trung Quốc cũng khiến Nhật Bản cảm thấy “khó chịu”. Do đó, Nhật Bản càng quyết tâm dựa vào sức mạnh Mỹ để duy trì an ninh. Thủ tướng Nhật Bản Nato Kan cũng đã sửa đổi chính sách “bình đẳng trong quan hệ đồng minh Mỹ – Nhật” của cựu Thủ tướng Yukio Hatoyama sang chính sách “ưu tiên đồng minh”.

Về kiềm chế Trung Quốc, Nhật – Mỹ có thể gọi là “anh em cùng chí hướng”. Quan hệ đồng minh Nhật – Mỹ đã trở thành biến số quan trọng tác động đến quan hệ Trung – Nhật và tình hình chính trị, an ninh Đông Á. Rất khó phủ nhận rằng, đằng sau những hành động của Nhật Bản trong vấn đề Đảo Điếu Ngư hay vấn đề biển Đông đều có hình ảnh của Mỹ. Những năm gần đây, trọng tâm chiến lược của Mỹ chuyển sang khu vực Đông Á, Mỹ công khai tham gia vào các công việc trong khu vực. Có thể dự đoán rằng trong tương lai Mỹ sẽ nhúng tay sâu hơn nữa vào các công việc tại khu vực này. Còn Nhật Bản, trong tương lai, có thể phụ họa với Mỹ áp dụng chính sách “ngoại giao bao vây” đối với Trung Quốc.

***Chính sách này đã được sử dụng triệt để nhằm giải quyết căng thẳng Trung-Nhật sau sự kiện 7/9:***

Tân Hoa Xã ngày 20/10/2010 trích mạng “Truyền thống” của Mỹ cho rằng, Mỹ có nghĩa vụ bảo vệ đảo Điếu Ngư nhằm kiềm chế Trung Quốc. Phía Mỹ đã khẳng định lại Mỹ có nghĩa vụ bảo vệ an toàn cho Nhật Bản trong khuôn khổ "Điều ước đảm bảo an ninh Nhật - Mỹ". Mỹ đã thay đổi ngôn từ không rõ ràng mà lâu nay vẫn làm, đó là lần đầu tiên công khai tuyên bố đảo Điếu Ngư/Senkaku được bảo hộ đặc biệt bởi “Điều ước” và điều này đã chuyển cho Trung Quốc một thông điệp chính xác, tức là Mỹ ngày càng tăng cường lực lượng tại khu vực châu Á.

Ngay sau khi tuyên bố này của Mỹ, Trung Quốc đã phải xuống thang căng thẳng, và theo các đánh giá là đã có những động thái “mềm mỏng” và “lịch sự” hơn.

# Nhật Bản và Trung Quốc trong sự kiện ngày 7/9

Cuộc khủng hoảng bắt đầu vào ngày 7 tháng 9. Chuỗi sự kiện diễn ra sau đó được định hình bởi các hành động đáng ngạc nhiên và các hậu quả không định trước. Các sự kiện (cho đến nay) có thể được chia ra thành bảy giai đoạn:

## Giai đoạn 1: Cú sốc đầu tiên và việc bắt giữ thuyền trưởng Chiêm

Các sự kiện đã diễn ra vào ngày 7 tháng 9 và các quyết định do Tuần tra Biên phòng Nhật Bản vẫn còn mập mờ. Tuy nhiên, chắp nối các nguồn thông tin từ phía Nhật Bản và Trung Quốc, câu chuyện đã diễn ra như sau. Nguồn gốc chính xác của toàn bộ của khủng hoảng chỉ liên quan đến cá. Rõ ràng, các đàn cá quan trọng đã quyết định di trú đến vùng nước của quần đảo Điếu Ngư vào năm 2010. Các đàn cá này đã không đến các vùng nước này trong các năm gần đây, do đó ngư dân Phúc Kiến đã tránh vùng nước này. Tuy nhiên, mùa hè năm nay, một số lượng lớn cá một lần nữa đã được tìm thấy ở đây. Giữa quần đảo Điếu Ngư, có một vùng gọi là “đường đảo Rắn” rộng 1000m. Theo các ngư dân, các đặc tính địa lý của khu vực này biến nó thành một nơi tránh bão và sóng rất tốt. Đây cũng là một khu vực nhiều cá có giá trị như cá chuồn và cá bò. Điều này đã biến khu vực này thành một địa điểm rất hấp dẫn đối với ngư dân từ Trung Quốc đại lục và kể cả từ Đài Loan.

Những ngư dân cho hay, cho đến một vài năm trước đây, Đội tuần tra Bờ Biển Nhật Bản vẫn cho phép tàu của Trung Quốc đánh cá trong khu vực. Lúc đầu chỉ có ngư dân Đài Loan là bị đuổi đi. Nhưng ngư dân Phúc Kiến cũng bóng gió rằng Đội Tuần tra Bờ biển Nhật Bản đã quyết định tại một thời điểm nào đó vào đầu tháng 9 phải thực hiện các hành động mạnh mẽ hơn để ngăn chặn dòng tàu thuyền Trung Quốc đổ vào. Các tàu tuần tra bao vây các tàu nhằm thu giữ cá và dụng cụ của họ. Xét những điều kiện kinh tế ngặt nghèo cho hoạt động của ngư dân ở Phúc Kiến , việc mất đi lượng cá bắt được và tệ hơn, là mất dụng cụ đánh cá, đồng nghĩa với việc phá sản và mất nguồn sống. Đối với các thuyền trưởng như Chiêm Kỳ Hùng, những nguy cơ rủi ro là rất cao.

Vào ngày 7 tháng 9, đoạn phim bây giờ đã xuất hiện ở khắp nơi về vụ đụng độ giữa một tàu đánh cá nhỏ màu xanh và đội Tuần tra Bờ biển Nhật Bản cho thấy thuyền trưởng Chiêm đã đâm vào tàu tuần tra hai lần. Điều không thấy rõ trong đoạn phim, nhưng rất có thể đã xảy ra, là ông ta làm vậy nhằm cố gắng trốn thoát khỏi vòng vây của tàu tuần tra và cố giữ lại dụng cụ và đống cá của mình. Trong đoạn phim cũng không chiếu cảnh ông này sau đó bị bắt giữ.

Mặc dù Thuyền trưởng Chiêm đã phản ứng rất vội vàng và liều lĩnh, rất dễ để có thể giải thích các hành động của ông ta. Ông ta tìm đánh bắt cá ở những nơi có cá, như chính ông cũng như hàng thế hệ các ngư dân khác trong làng của ông đã từng đánh bắt như thế trong quá khứ ở gần đảo Điếu Ngư. Ông ta sau đó đã bất chấp tất cả để trốn thoát khỏi vòng vây của Lực lượng Tuần tra Bờ biển và để cứu lấy nguồn sống của mình. Điều khó hiểu hơn là vì sao Lực lượng tuần tra Bờ biển Nhật Bản là thay đổi quy trình hoạt động chuẩn mực của mình để cắt đứt đường thoát chạy của một tàu đánh cá như thế này.

Bước tiếp theo là bước quan trọng nhất: quyết định bắt giữ thuyền trưởng Chiêm. Trong các vụ việc khác trong quá khứ, thường kém nghiêm trọng hơn, thuyền trưởng đều không bị bắt giữ. Tạp chí Aera của Nhật tiết lộ rằng Nhật Bản và Trung Quốc đã kí một thỏa thuận bí mật vào năm 2004 thống nhất thực hiện chính điều này: Nhật Bản cam kết sẽ tránh không thực hiện bất kỳ việc bắt giữ nào, biết rất rõ rằng việc bắt giữ này có thể châm ngòi một làn sóng dư luận, bù lại, Trung Quốc đồng ý sẽ ngăn không cho những nhà hoạt động xã hội đi thuyền ra đảo. Về bản chất, đây là một nỗ lực mang tính thực dụng để tách biệt vấn đề đánh cá khỏi vấn đề chủ quyền. Thông tin này bị rò rỉ đã gây ra những lời chất vấn đầy giận dữ từ phía Đài Loan và Hồng Kông (không được tham gia vào thỏa thuận).

Các nguồn tin Nhật Bản cho hay quyết định bắt giữ thuyền trưởng Chiêm không phải do Lực lượng Tuần tra Bờ biển được ra mà thực chẩt là do Bộ trưởng Lực lượng tuần duyên Seiiji Maehara, với sự ủng hộ của Ngoại trưởng Okada và sự đồng thuận ngầm của Văn phòng Thủ tướng. Theo thông tin của Asahi Shinbun:

Ngay sau khi tàu đánh cá đâm phải tàu của Đội tuần tra Bờ biển Nhật Bản vào ngày 7 tháng 9, Maehara đã gọi Chỉ huy Đội Tuần tra Suzuki Hisayasu và nói với ông này, “Thuyền thưởng Chiêm của tàu đánh cá Trung Quốc phải bị bắt giữ.” […] Maehara từ chối không chịu xuống nước. Ông nói với các thân cận của mình: “Văn phòng thủ tướng rất lưỡng lự cho nên tôi phải đưa ra quyết định bắt giữ thuyền trưởng Chiêm. Việc giải quyết vấn đề này không mắc phải sai sót gì cả.”

Và vì thế, bánh xe của cỗ máy khủng hoảng đã bắt đầu được khởi động. Con tàu lúc đầu cũng bị tịch thu cùng thủy thủ đoàn. Nhưng, trừ thuyền trưởng Chiêm, thủy thủ đoàn đã được thả ra sau một vài ngày. Thuyền trưởng Chiêm được chuyển đến Phòng công tố địa phương ở Naha (Okinawa) và xét xử bởi tòa án trong nước của Nhật Bản. Các cáo buộc chống lại thuyền trưởng là ngăn cản người thi hành công vụ và đánh cá bất hợp pháp.

Trung Quốc nhanh chóng phản đối. Đại sứ Nhật Bản bị triệu tập nhiều lần chỉ trong một vài ngày, kể cả giữa đêm bởi Ủy viên Quốc vụ Đới Bỉnh Quốc thúc giục việc thả thủy thủ đoàn và tàu. Vào ngày 10 tháng 9, tờ báo tiếng Anh chính thức của Trung Quốc China Daily đã đăng tài một bài viết với lời lẽ rất mạnh mẽ có tên “Hành động của Nhật Bản tại Điếu Ngư làm dấy lên lo ngại.”

Tuy nhiên những phản đối ban đầu chỉ được tiến hành qua con đường ngoại giao. Hiệu ứng quả cầu tuyết đã không xảy ra. Nhật Bản tin rằng vấn đề này có thể vẫn được giữ trong tầm kiểm soát.

## Giai đoạn 2: Leo thang và căng thẳng

Cuộc khủng hoảng đã đạt đến đỉnh điểm khi Nhật Bản đưa ra hai quyết định quan trọng vào ngày 17 tháng 9 và ngày 19 tháng 9. Sau chiến thắng của chủ tịch đương nhiệm Naoto Kan đối với đối thủ Ichiro Ozawa trong cuộc đua giành chức lãnh đạo Đảng Dân chủ Nhật Bản (DPJ) vào ngày 14 tháng 10, Maehara được thăng chức lên nắm vị trí Ngoại trưởng vào ngày 17 tháng 10. Việc bổ nhiệm này hoàn toàn là vấn đề nội bộ, vì Maehara đã ủng hộ Kan trong cuộc tái tranh cử và Kan cần sự ủng hộ của một bộ phận đảng nằm dưới sự kiểm soát của Maehara. Tuy nhiên, ở Trung Quốc, điều này lại được xem như một phần thưởng cho các hành động chống lại Trung Quốc và cho việc bắt giữ thuyền trưởng Chiêm. Thông tin về việc bổ nhiệm này được Trung Quốc đón nhận một cách rất tiêu cực.

Sau đó vào ngày 19 tháng 9, công tố viên Naha đã quyết định kéo dài thời gian tạm giữ thuyền trưởng Chiêm thêm mười ngày nữa để tiếp tục điều tra. Đây là một thủ tục mang tính tập quán ở Nhật Bản, tuy nhiên do phía Trung Quốc đã trông đợi rằng sau thời hạn mười ngày ông thuyền trưởng sẽ được thả, quyết định này càng làm cho các mối quan hệ xấu hơn.

Tại thời điểm này, Trung Quốc đã tiến hành một chiến dịch toàn diện chống lại Nhật Bản. Trung Quốc hủy bỏ mọi cuộc họp thượng đỉnh cấp cao. Nước này cũng hủy lời mời 10.000 thiếu niên Nhật Bản đến thăm Triển lãm Thượng Hải. Trung Quốc cũng bắt đầu tiến hành cấm vận trên thực tế đối với việc xuất khẩu các kim loại hiếm vào ngày 23 tháng 9. Hành động quyết liệt nhất được thực hiện vào ngày 20 tháng 9, khi bốn nhân viên Nhật Bản làm việc trong một nhà máy hóa chất của Nhật bị bắt giữ ở Trung Quốc trong một động thái trả đũa rất hiển nhiên của nước này.

Vào ngày 21 tháng 9, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã đưa ra một bài phát biểu rất cứng rắn ở New York trong đó ông đã đe dọa rằng Nhật Bản có thể sẽ phải chịu những hậu quả rất nghiêm trọng. Nhật Bản cố gắng một cách tuyệt vọng để nói chuyện với các nhà lãnh đạo Trung Quốc, nhưng tất cả các đường liên lạc trực tiếp đều bị cắt đứt. Thái độ phản ứng của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến mối quan hệ Trung – Nhật trên mọi lĩnh vực.

Trong khi đó, Quốc vụ khanh Nhật Yoshito Sengoku tuyên bố ngày 21/9: “Chúng tôi muốn sử dụng mọi kênh có thể để không cho vấn đề leo thang và để giải quyết nó vì sự phát triển ở Đông Á và khu vực châu Á – Thái Bình Dương”. Thể hiện một sự điềm tĩnh của người Nhật khi họ vẫm bảo lưu ý kiến tới giờ cho dù Trung Quốc đang gây căng thẳng trên mọi phương tiện truyền thông.

## Giai đoạn 3 – Thuyền trưởng Chiêm được thả

Vào ngày 24 tháng 9, dưới áp lực của Trung Quốc, Nhật Bản đã bắt đầu phải nhân nhượng. Về phía chính thức, Công tố viên Naha đã đưa ra một quyết định hết sức bất thường là quyết định thả thuyền trưởng Chiêm trước khi thời hạn giam giữ của ông này kết thúc. Ông tuyên bố công khai rằng việc thả này liên quan đến các khía cạnh về quốc tế. Về mặt không chính thức, các báo cáo sau đó tiết lộ rằng văn phòng Thủ tướng đã tham gia vào việc thuyết phục công tố viên phải thực hiện điều này và đã có nhiều cuộc điện thoại đầy giận dữ. Các nhân viên Bộ Ngoại giao cũng đã đến thăm riêng công tố viên một vài lần.

Các đảng đối lập đã phản đối thủ tướng, ngoại trưởng (Maehara) và Chủ tịch đảng DPJ (Okada) vì đã can thiệp chính trị vào hệ thống tư pháp và vì đã tỏ ra hèn nhát trước Trung Quốc. Cái giá về mặt chính trị của động thái này nhanh chóng trở nên rất rõ ràng.

Điều thú vị là giữa Kan và Tổng thống Mỹ Obama đã có một cuộc gặp gỡ ở New York ngay trước khi thuyền trưởng Chiêm được thả. Không ai biết nội dung của cuộc gặp gỡ là gì, nhưng có thể Mỹ đã thuyết phục Kan về những lợi ích của việc xoa dịu cuộc khủng hoảng với Trung Quốc.

## Giai đoạn 4: Khủng hoảng tiếp tục và ý kiến dư luận tiếp tục nóng lên

Trong nỗ lực chấm dứt tranh chấp, Thủ tướng Kan đã thay đổi lịch trình của mình và bay đến châu Âu ngày 3 tháng 10 để tham dự hội nghị ASEM với thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo. Cuối cùng, ông chỉ kịp có một cuộc gặp chớp nhoáng trong mười phút ở hành lang. Hai bên đã không có một cuộc đàm thoại chính thức nào.

Điều đáng ngạc nhiên là cuộc khủng hoảng vẫn tiếp tục sau khi thuyền trưởng Chiêm được thả. Trung Quốc yêu cầu Nhật Bản phải xin lỗi, một bước đi mà kể cả các học giả ủng hộ chính phủ xem là quá xa. Vào ngày 16 tháng 10, các cuộc biểu tình rầm rộ chống Nhật Bản đã diễn ra ở Thành Đô, Tây An và Trịnh Châu. Các cuộc biểu tình này do các nhóm trường đại học tổ chức và rõ ràng là được sự cho phép của các cấp chính quyền, mặc dù quy mô thực sự của cuộc biểu tình là lớn hơn có thể đã dự kiến và dự trù. Thái độ chống Nhật Bản tự phát bắt đầu dâng lên. Trong tuần tiếp theo, các cuộc biểu tình, một số không được sự cho phép, bắt đầu diễn ra ở các thành phố nhỏ hơn ở Tứ Xuyên và ở phía bắc Trung Quốc. Một số băng-rôn bắt đầu lên tiếng chống lại chính phủ, và chính phủ quyết định đàn áp các cuộc biểu tình này. Trong khi đó, các thành phần ưu tú trung lưu bắt đầu cho lưu hành một số lượng lớn thư điện tử hoặc viết các bài blog có kèm các hình ảnh về tội ác của Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Trong lúc đó tại Nhật Bản, Maehara đã leo thang các lời lẽ chống Trung Quốc như một biện pháp để làm cho những người chỉ trích ông trong nước phải im lặng. Vào ngày 16 tháng 10, ông dùng từ “điên loạn” khi nói đến các phản ứng của Trung Quốc. Các cuộc biểu tình của các nhóm cánh hữu chống lại Trung Quốc đã diễn ra ở Tokyo, cũng như các hành động đe dọa khách du lịch Trung Quốc ở các khu vực khác ở Nhật Bản.

Một bước đi quan trọng khác là việc hủy bỏ vào phút chót cuộc gặp hòa giải đã được lên kế hoạch từ trước giữa Kan và Thủ tướng Ôn Gia Bảo vào ngày 30 tháng 10 bên lề hội nghị ASEAN ở Việt Nam. Trung Quốc chỉ trích Maehara vì đã nói dối về nội dung của cuộc họp trước đó giữa ông này và Bộ trường ngoại giao Trung Quốc và vì những nỗ lực của ông này trong việc vận động sự ủng hộ chống Trung Quốc trong khu vực. Ông này còn tiếp tục bị chỉ trích vì cuộc gặp với Hilary Clinton ở Hawaii vào ngày 28 tháng 10, trong đó Clinton đã nói rằng quần đảo Điếu Ngư là một phần trong khu vực an ninh của liên minh Mỹ - Nhật.

## Giai đoạn 5 – Bước ngoặt Nga

Bước ngoặt cay đắng nhất của Nhật Bản là cuộc viếng thăm đầy bất ngờ của Tổng thống Medvedev đến bốn đảo Kurile vào ngày 1 tháng 11. Đây là những đảo nằm trong tranh chấp về lãnh thổ giữa Nhật Bản và Nga kể từ năm 1945 và cũng chính là các đảo đã làm cho hai bên không ký hiệp ước hòa bình. Chưa một nhà lãnh đạo Nga hay Xô Viết nào trước đây đã từng đến thăm quần đảo Kurile. Chuyến viếng thăm đã phá vỡ các vòng đàm phán đã được tiến hành trong nhiều năm liền giữa hai bên về việc trao trả các đảo này về cho Nhật Bản.

Điều khó chịu nhất là việc Medvedev lần đầu tiên tuyên bố ý định đến thăm quần đảo Kurile vào ngày 27 tháng 9, chỉ hai ngày trước cuộc gặp thượng đỉnh của ông tại Bắc Kinh với Trung Quốc. Nhiều ý kiến phỏng đoán cho rằng ý tưởng mở một mặt trận thứ hai đã được đưa ra bàn bạc ở Bắc Kinh trong một cuộc thảo luận thực dụng về lợi ích đôi bên.

Dư luận Trung Quốc tất nhiên phản ứng rất tích cực đối với sự kiện này. Thời báo Toàn cầu vào ngày 2 tháng 11 có một bài báo mạnh mẽ với câu sau:

Ông Liu Junhong, một nhà nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Nhật Bản tại CICIR nói, “Nhật Bản không thể tránh khỏi các vụ căng thẳng với Trung Quốc và Nga trong cùng một thời điểm. Đã đến lúc các chính trị gia Nhật Bản cần phải xem xét lại chính sách ngoại giao của mình và tìm kiếm một giải pháp.”

## Giai đoạn 6 – Trường thiên tiểu thuyết về đoạn băng bị rò rỉ về vụ đụng độ

Đúng khi mọi người nghĩ rằng cuộc khủng hoảng này không thể tồi tệ hơn được thì họ lại sai một lần nữa. Vụ va chạm tàu, cho đến nay vẫn luôn được giữ bí mật từ phía chính phủ Nhật Bản – đột nhiên bị rò rỉ trên Youtube vào ngày 4 tháng 11. Thủ phạm là một nhân viên của Lực lượng Tuần tra Bờ biển bất bình muốn cho cả thế giới biết “điều gì đã thực sự xay ra.” Việc rò rỉ đoạn phim này đã gây ra tác động rất lớn đến Nhật Bản. Nó thể hiện sự thiếu đoàn kết trong các cấp chính phủ Nhật Bản, và đồng thời, đã khắc họa được một cách sống động vụ va chạm giữa thuyền trưởng Chiêm và Lực lượng Tuần tra Bờ biển.

Nhưng đoạn phim này không cho thấy điều gì đã xảy ra dẫn đến cuộc va chạm. Nó cũng không thực sự thay đổi dư luận ở Trung Quốc. Ngược lại, đoạn băng này đã châm ngòi cho các cuộc tấn công khác chống lại chính phủ Kan và càng làm cho dư luận Nhật Bản mất niềm tin một cách sâu sắc hơn.

## Giai đoạn 7 – Cuối cùng, khủng hoảng bớt căng thẳng ở APEC

Sau một cơ hội nữa bị lỡ ở hội nghị G20 vào ngày 11 và 12 tháng 11, cuộc khủng hoảng cuối cùng đã chấm dứt tại hội nghị thượng đỉnh APEC tại Yokohama. Một cuộc gặp chớp nhoáng kéo dài trong mười phút đã được tổ chức giữa Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Kan vào ngày 13 tháng 11. Vào ngày 19 tháng 11, việc vận chuyển kim loại hiếm từ Trung Quốc đến Nhật Bản được thông báo là đã được nối lại. Có vẻ như cuộc khủng hoảng đã bắt đầu bước vào giai đoạn hòa dịu. Tuy nhiên các mối quan hệ thì vẫn chưa được khôi phục hoàn toàn.

## Hậu quả

Những hậu quả của cuộc khủng hoảng này là gì? Rõ ràng, sự ủng hộ dành cho Thủ tướng Kan và chính phủ của ông đã bị đổ vỡ là một trong những hậu quả này. Đến ngày 7 tháng 11, sự ủng hộ dành cho nội các của ông Kan đã giảm mạnh từ tỉ lệ 71% giữa tháng 9 xuống chỉ còn 33%. Chưa một vị thủ tướng nào trước đây lại phải chứng kiến một sự sụt giảm về tỉ lệ ủng hộ mạnh đến như vậy. 74% người dân bày tỏ sự không đồng tình của họ do chính sách đối ngoại không đúng hướng và 49% cho rằng Trung Quốc và Nhật Bản sẽ có một mối quan hệ xa cách hơn trong tương lai. Tình hình có thể sẽ chỉ ngày càng xấu đi, cuộc khủng hoảng đã làm cho Kan không thể tìm được đồng minh ở Thượng viện, nơi mà đảng của ông đang chiếm thiểu số. Điều này đã làm suy giảm đáng kể khả năng điều hành của ông. Khi mà sự sống sót của Kan đang rất cheo leo thì hai đối thủ cạnh tranh sát sườn nhất của ông, Okada và Maehara, cũng có thể phải trả giá, mặc dù chỉ có tương lai mới có thể trả lời cho chúng ta biết được điều này.

Một hậu quả thứ hai là sự tê liệt của nền ngoại giao Nhật Bản trong những tháng khủng hoảng. Tại hội nghị G20 tại Seoul, Nhật Bản dường như bị phân tán đến nỗi không thể giành lấy vai trò lãnh đạo trong bất kỳ vấn đề nào. Hơn nữa, cuộc khủng hoảng dường như đã đẩy Nhật Bản gần hơn với Mỹ và kết quả là Nhật Bản bây giờ khó có khả năng hơn để giữ trung lập giữa Trung Quốc và Mỹ.

Thứ ba, các thay đổi về thể chế đã được thực hiện nhằm phản ứng với cuộc khủng hoảng có nghĩa rằng các mối quan hệ căng thẳng có thể sẽ duy trì như vậy trong thời gian trung hạn. Một sự thay đổi như thế là quyết định của Trung Quốc cho các tàu đánh cá thường trực trang bị vũ khí ra khu vực đảo Điếu Ngư về lâu dài để bảo vệ ngư dân của mình. Vào ngày 16 tháng 11 năm 2010, tàu ngư chính được trang bị vũ khí nhanh nhất và mới nhất của Trung Quốc, tàu China Yuzheng 310, đã thực hiện hành trình đầu tiên của mình từ Quảng Châu đến khu vực đảo Điếu Ngư. Về phần mình, Nhật Bản tuyên bố vào ngày 21 rằng nước này sẽ tăng gấp đôi số lượng quân đội có mặt ở khu vực Okinawa từ 2000 quân lên 4000 quân, bao gồm việc đóng 100 quân ở hòn đảo xa nhất Ishigaki vào năm 2014.

Thứ tư, cuộc khủng hoảng đã hé lộ sức mạnh ngoại giao và kinh tế mới xuất hiện của Trung Quốc, và quan trọng hơn, là việc nước này đã sẵn sàng sử dụng sức mạnh này. Một hậu quả của điều này là vai trò quân sự của Mỹ trong các tranh chấp khu vực cũng gia tăng. Sự thay đổi chính sách này cũng đã ảnh hưởng đến Hàn Quốc (sau sự kiện Cheonan) và Việt Nam (liên quan đến sự đối đầu ở biển Đông). Một điều thú vị cần phải chỉ ra là lệnh cấm vận của Trung Quốc đối với việc xuất khẩu kim loại hiếm cho Nhật Bản đã phát triển thành một sự đối đầu rất nghiêm trọng tại Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

# Tương lai của vấn đề Senkaku

Quan hệ Trung – Nhật rất phức tạp. Giữa hai nước đang tồn tại nhiều mâu thuẫn và xung đột lợi ích rất khó giải quyết. Quan hệ đồng minh Nhật – Mỹ không bình đẳng khiến nhân tố Mỹ ảnh hưởng trực tiếp và to lớn đến Nhật Bản. Nội bộ Nhật Bản nhiều biến số bất ổn, lập trường trong nội Đảng Dân chủ thiếu tính nhất trí, triển vọng cầm quyền không chắc chắn.

Trong hơn hai nghìn năm lịch sử, so sánh lực lượng Trung – Nhật luôn ở trong trạng thái không cân bằng: khi Trung Quốc mạnh thì Nhật Bản yếu và ngược lại. Tuy nhiên, so sánh lực lượng trong giai đoạn hiện nay đang chứng kiến sự thay đổi chưa từng diễn ra trong lịch sử: Trung Quốc và Nhật Bản cùng mạnh. Tâm lí bất an của giới chính trị Nhật Bản trước sự phát triển thần tốc của Trung Quốc sẽ ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Nhật bản đối với Trung Quốc.

Bắc Kinh đang xây dựng một lực lượng hải quân đủ khả năng hoạt động một cách có hiệu quả tại châu Á, nơi phần lớn những nguồn lợi biển cho Trung Quốc còn ẩn chứa. Điều này bao gồm cả những tranh chấp về lãnh thổ, kết hợp cả trên đất liền và ở dưới biển tại khu vực Điếu Ngư Đài.

Tuy nhiên, một cuộc xung đột quân sự lớn Trung-Nhật không chắc sẽ xảy ra. Năm 2003, kim ngạch buôn bán Trung-Nhật đạt mức cao nhất tới 120 tỉ đô-la.Tuy vậy, với sự gia tăng vũ bão của nền kinh tế Trung Quốc và hậu quả về nhu cầu năng lượng, việc khám phá ra những trữ lượng khoáng sản to lớn hơn rất nhiều các nguồn cũ tại Điếu Ngư Đài có thể làm bùng nổ những tranh chấp từ thế kỉ trước với Nhật Bản về chủ quyền tại khu vực này có thể làm phân cực trong nội bộ các chính quyền. Khối chính trị thủ cựu tại Nhật và sự nảy nở thành một làn sóng rất lớn những người dân tộc chủ nghĩa tại Trung Quốc có thể làm phân cực trong nội bộ các chính quyền. Cả Trung Quốc và Nhật Bản chắc chắn sẽ làm mọi cách để có thể tránh những đụng độ về quân sự, vì thế nên có thể sẽ có giới hạn về những quyết định mạnh bạo từ cả hai phía.

Ian Bremmer, chủ tịch của Hiệp hội Âu-Á và là một nhân vật lâu năm tại Viện Chính sách thế giới, lưu ý những động thái chính trị leo thang của cả hai phía [Diễn đàn tin tức quốc tế , 20.05.2005]: "Năm ngoái, theo báo cáo khoảng 47.000 vụ biểu tình ở Trung Quốc.Gần đây những cuộc biểu tình bắt đầu lan ra ngoài khu vực Thượng Hải và Bắc Kinh và nhắm đến những cơ quan chức năng địa phương , chứ không chỉ có trung ương nữa.Các viên chức cấp tỉnh tại Trung Quốc vì vậy dễ dành được thiện cảm trong việc chống lại Nhật Bản và chuyển sự gia tăng bất mãn trong xã hội hướng tới Tokyo....Các viên chức địa phương hiện đang cạnh tranh với các đối thủ khác trên toàn Trung Quốc bằng làn sóng phẫn nộ của những người yêu nước đối với Nhật Bản.

Phe cánh trong Đảng Dân chủ tự do kiên định theo đường lối Tổng Thư Kí của Đảng, Shinzo Abe, đang tự định ra các quan điểm cho chính họ trong thời đại Koizumi tại chính trường Nhật Bản. Họ đã tìm ra rằng sự phục hưng chủ nghĩa dân tộc Nhật Bản đối với Trung Quốc là một cách hiệu lực để kiềm chế sự gia tăng ảnh hưởng của phe đối lập lập là Đảng Dân Chủ ,và dễ dàng hơn việc đem cải cách kinh tế ra thảo luận rất nhiều. Nguy cơ một cú đánh từ Trung Quốc đang là một công thức giành được thắng lợi trong nội bộ chính trường Nhật Bản. Đó là một phần lí do vì sao hiện nay Nhật Bản rất quan tâm đến vấn đề an ninh cho Đài Loan, đặt ra những vấn đề tranh chấp lãnh thổ với Bắc Kinh và sắp đặt những lập trường của họ với vấn đề chương trình hạt nhân tại Bắc Triều Tiên và ngày càng gắn kết thân mật hơn với Washington".

Những nhân tố trên đây cũng đã quyết định cục diện vừa hợp tác vừa cạnh tranh, vừa phụ thuộc vừa kiềm chế giữa hai nước Trung – Nhật. Tương lai quan hệ Trung – Nhật sẽ đối mặt với nhiều thách thức do tồn tại rất nhiều nhân tố bất ổn.

# Kết luận

Sau khi xem xét những vấn đề nảy sinh trước các sự kiện xảy ra vào tháng 9 năm 2010, hai câu hỏi cơ bản nảy sinh. Làm thế nào mà mối quan hệ đã được cải thiện gần đây xung quanh một lộ trình chung đối với việc hội nhập Đông Á có thể đổ vỡ một cách nhanh chóng như thế? Làm thế nào mà hai quốc gia có nền thương mại phụ thuộc vào nhau có thể xử sự theo cách “được ăn cả ngã về không” về một vấn đề hầu như không có giá trị gì về kinh tế hay chiến lược như vậy?

Nguyên nhân ở cả hai phía Nhật Bản và Trung Quốc. Những nhân vật chủ yếu chỉ quan tâm đến các vấn đề trong nước đã gây ra cuộc khủng hoảng. Các quan chức Nhật Bản bị kẹt giữa các cuộc bầu cử chính trị và bắt buộc phải giải quyết cuộc khủng hoảng trong lúc các vị trí nhân sự chủ chốt đang bị thay đổi. Mặt khác, phía Trung Quốc cố gắng duy trì sự ủng hộ của dư luận trước sự thay đổi về lãnh đạo dự kiến sẽ tiến hành vào năm 2012. Do đó, chính phủ Trung Quốc đã phải hành động trước sự giận dữ của dân chúng về một vấn đề được xem như một sự vi phạm các quy trình hoạt động ngầm của Nhật Bản. Việc thiếu một cơ chế hòa giải giữa hai bên đã đẩy sự việc đi quá tầm kiểm soát.

Nhật Bản và Trung Quốc là hai nước hình thành nên xương sống cho sự ổn định khu vực Đông Á, nhưng mối quan hệ của hai nước này rõ ràng là quá yếu về mặt thể chế. Còn rất nhiều điều phải làm để nâng cao đối thoại song phương. Mối quan hệ về chính trị cần phải bắt kịp với sự hội nhập kinh tế đang ngày càng tăng.

Đối với quần đảo Điếu Ngư, bước đi trong tương lai có lẽ sẽ nằm trong các nỗ lực ôn hòa nhằm chia sẻ chủ quyền. Như Giáo sư ở Waseda Satoshi Amako (Amako 2010) đã đề xuất gần đây, cả hai bên cần tìm kiếm lợi ích chung hơn là một kết quả được ăn cả ngã về không. Nhật Bản sẽ có lợi nhất khi tiến hành cách tiếp cận theo hướng chia sẻ trên thực tế hơn là chỉ dựa vào pháp lí một cách thuần túy. Nếu không, Nhật Bản có thể sẽ lại gặp bế tắc và sẽ làm xấu thêm mối quan hệ với nước láng giềng hùng mạnh của mình.